

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/DS-ST

Ngày: 29-4-2021

"V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà Chu Thị Bích Hiền

**Các hội thẩm nhân dân:** Ông Trần Quảng Thái - Bà Võ Thu Trang

**Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hoài, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

**Đại diện VKSND thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên:** Bà Đinh Thị Hương Lý – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 188/2021/TLST- DSST ngày 17 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXX-DS ngày 26/3/2021 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ngân hàng Đ

Địa chỉ: A, PDL, Phường X, Quận P, TP H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T – Chủ tịch Hội đồng

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh Tg- Chức vụ Tổng giám đốc và Người đại diện theo ủy quyền của Tổng giám đốc: Ông Trần Quốc V – chức vụ: Giám đốc chi nhánh T;

Người được ủy quyền lại tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Ng – chức vụ: Phó phòng Quản lý tín dụng-Ngân hàng D chi nhánh T.

Địa chỉ chi nhánh: Số Y, đường P, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (bà Ng có mặt)

**2. Bị đơn:** ông Nguyễn Ngọc Tr, sinh năm 1958; Nơi thường trú: Tổ X, phường TL, thành phố T, tỉnh TN. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/12/2020 (nộp tại Tòa án ngày 16/12/2020) của Ngân hàng Đ (Đ Bank), bản tự khai đề ngày 21/12/2020 của người được ủy quyền lại tham gia tố tụng bà Nguyễn Thị Ng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn trình bày:

Theo Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng Đ chi nhánh T(Đ Bank) ngày 05/5/2010 và hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Đ Bank đã ký kết giữa Ngân hàng Đ và ông Nguyễn Ngọc Tr. Đ Bank đã cấp tín dụng cho ông Nguyễn Ngọc Tr tài khoản tín dụng chi tiết như sau: Số tài khoản Credit: 0800296821; hạn mức là 50.000.000 đồng. Lãi suất: Theo quy định từng thời điểm của Đ Bank; Ngày phát hành thẻ: 07/6/2010, ngày hết hạn 30/6/2011; Mục đích vay: tiêu dùng; Phương thức vay: Cấp hạn mức tín dụng thẻ tín dụng Đ Bank; Phương thức tính lãi trong hạn: số tiền gốc chậm thanh toán x lãi suất trong hạn/360 x số ngày chậm thanh toán ; Lãi quá hạn: số tiền nợ gốc chậm thanh toán x lãi suất quá hạn/ 360 x số ngày chậm thanh toán; phí chậm thanh toán: số tiền chậm thanh toán x 4% (tối thiểu 50.000 VNĐ); Phí sử dụng vượt hạn mức: số tiền vượt hạn mức x 0.07% (Tối thiểu 30.000 VNĐ).

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Nguyễn Ngọc Tr đã thực hiện các giao dịch tính đến ngày 07/12/2020 với tổng số tiền 211.474.979 đồng (Bằng chữ: Hai trăm mười một triệu bốn trăm bảy tư nghìn chín trăm bảy chín đồng) cụ thể các khoản như sau: tiền gốc 25.489.945 đồng; lãi trong hạn: 19.225.681 đồng; lãi quá hạn: 41.465.783 đồng, phí chậm thanh toán: 125.293.561 đồng.

Đến ngày 30/6/2011 thẻ của khách hàng hết hạn ngân hàng đã liên hệ và thông báo cho khách hàng về khoản vay của khách hàng đã đến hạn và quá hạn, sau nhiều lần gọi điện nhắc nợ ngày 28/11/2014 ông Tr có đơn đề nghị miễn giảm lãi, phí phạt tuy nhiên sau đó khách hàng không thanh toán, ngân hàng đã đến Công ty cổ phần luyện cán thép Gia Sàng nơi ông Tr làm việc nhưng đơn vị đã đóng cửa và ngừng hoạt động, ngân hàng đã nhiều lần điện thoại đôn đốc, nhắc nhở nhưng ông Nguyễn Ngọc Tr không có thiện chí trả nợ. Do ông Tr vi phạm nghĩa vụ thanh toán (vi phạm điều 7 Phương thức thanh toán số dư nợ và cách tính lãi), ngày 30/6/2011 Đ Bank đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (vi phạm Điều 8 Chuyển nợ quá hạn) của Hợp đồng tín dụng.

Do đó ngân hàng khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên để yêu cầu giải quyết buộc ông Nguyễn Ngọc Tr phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền còn nợ và tiền lãi phát sinh đến ngày trả hết nợ cho ngân hàng theo lãi suất được quy định tại hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết. Tại phiên tòa Đ Bank tiếp tục đề nghị Tòa án buộc ông Tr phải trả số tiền nợ gốc như trên và yêu cầu trả lãi tính từ ngày vi phạm hợp đồng (30/6/2011) đến ngày xét xử (29/4/2021) với tổng số tiền là: 214.208.776 đồng (trong đó nợ gốc: 25.489.954 đồng; lãi trong hạn chưa thanh toán: 19.225.681 đồng; lãi quá hạn: 44.199.580 đồng; Phí chậm thanh toán: 125.293.561 đồng).

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên đã tiến hành triệu tập nhiều lần và niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ đối với ông Nguyễn Ngọc Tr tại nơi cư trú tuy nhiên ông Tr không có mặt tại nơi cư trú và không có bất cứ phản hồi gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại biên bản xác minh ngày 24/12/2020 và ngày 10/3/2021 Công an phường TL, thành phố T cho biết: ông Nguyễn Ngọc Tr có đăng ký hộ khẩu tại tổ 9, phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên, hiện ông Tr vắng mặt tại địa phương, ông Nguyễn Ngọc Tr không đăng ký tạm vắng nên địa phương không biết hiện nay ông Tr sinh sống ở đâu, làm gì.

Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng giữ nguyên nội dung, quan điểm khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát thành phố Thái Nguyên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp hành đúng thời hạn chuẩn bị xét xử, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đông Á. Buộc ông Nguyễn Ngọc Tr phải trả cho Ngân hàng Đông số tiền: 214.208.776 đồng (trong đó nợ gốc: 25.489.954 đồng; lãi trong hạn chưa thanh toán: 19.225.681 đồng; lãi quá hạn: 44.199.580 đồng; Phí chậm thanh toán: 125.293.561 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Dong A Bank, ông Tr phải chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1].** Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng Đối với ông Nguyễn Ngọc Tr theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Đ Bank và Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng Đ Bank, thẻ ghi nợ dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 05/5/2010 do đó xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng, thuộc trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[2]** Thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa ông Tr được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không vì sự kiện bất khả kháng căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Trung.

**[3]** Về pháp luật áp dụng: giữa ông Nguyễn Ngọc Tr và Ngân hàng Đ ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 05/5/2010 căn cứ điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015 áp dụng quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết.

**[4].** Về nội dung vụ án: Ngày 05/5/2010 ông Nguyễn Ngọc Tr có hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Đ Bank (bao gồm Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng Đ Bank). Trên cơ sở đề nghị vay vốn và các tài liệu do ông Nguyễn Ngọc Tr cung cấp ngân

hàng đã tiến hành thẩm định, ngày 07/6/2010 ngân hàng đã cấp tài khoản tín dụng cho ông Nguyễn Ngọc Tr số tài khoản Credit: 0800296821; hạn mức là 50.000.000 đồng. Lãi suất: Theo quy định từng thời điểm của Đ Bank; Phương thức tính lãi trong hạn: số tiền gốc chậm thanh toán x lãi suất trong hạn/360 x số ngày chậm thanh toán; Lãi quá hạn: số tiền nợ gốc chậm thanh toán x lãi suất quá hạn/ 360 x số ngày chậm thanh toán; phí chậm thanh toán: số tiền chậm thanh toán x 4% (tối thiểu 50.000 VNĐ); Phí sử dụng vượt hạn mức: số tiền vượt hạn mức x 0.07% (tối thiểu 30.000VNĐ). Ông Nguyễn Ngọc Tr đã sử dụng thẻ để chi tiêu với số tiền ghi nợ đến ngày 29/4/2021 là 214.208.776 đồng (trong đó nợ gốc: 25.489.954 đồng; lãi trong hạn chưa thanh toán: 19.225.681 đồng; lãi quá hạn: 44.199.580 đồng; Phí chậm thanh toán: 125.293.561 đồng). Tuy nhiên đến nay ông Tr đã không thực hiện đúng các nội dung thỏa thuận, không thực hiện trả nợ gốc và lãi đúng kỳ hạn dẫn đến khoản nợ bị quá hạn. Ngân hàng Đ đã nhiều lần gửi thông báo nợ quá hạn, nhắc nợ, yêu cầu khách hàng làm việc về vấn đề giải quyết nợ quá hạn nhưng ông Tr không có thiện chí hợp tác trả nợ. Do đó ngân hàng đã khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên buộc ông Nguyễn Ngọc Tr phải trả cho Đ Bank tính đến ngày xét xử sơ thẩm 29/4/2021 với tổng số tiền 214.208.776 đồng (trong đó nợ gốc: 25.489.954 đồng; lãi trong hạn chưa thanh toán: 19.225.681 đồng; lãi quá hạn: 44.199.580 đồng; Phí chậm thanh toán: 125.293.561 đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán hết khoản nợ gốc là có căn cứ chấp nhận.

**[5] Về án phí:** Căn cứ quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận do đó không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự theo quy định.

**[6] Quyền kháng cáo:** Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015, Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự 2005;

Áp dụng khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Điều 26, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đ

1. Buộc ông Nguyễn Ngọc Tr phải trả cho Ngân hàng Đ tổng số tiền 214.208.776 đồng (Hai trăm mười bốn triệu hai trăm linh tám nghìn bảy trăm bảy mươi sáu đồng). Trong đó nợ gốc: 25.489.954 đồng (Hai mươi năm triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn chín trăm năm mươi tư đồng); lãi trong hạn chưa thanh toán: 19.225.681 đồng (Mười chín triệu hai trăm hai mươi năm nghìn sáu trăm tám mươi một đồng); lãi quá hạn: 44.199.580 đồng (Bốn mươi bốn triệu một trăm chín mươi chín nghìn năm trăm tám mươi đồng); Phí chậm thanh toán: 125.293.561 đồng (Một trăm hai mươi năm triệu hai trăm chín mươi ba nghìn năm trăm sáu mươi một đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Ngọc Tr còn phải tiếp tục chịu lãi suất theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này

**2. Về án phí:**

2.1 Ông Nguyễn Ngọc Tr phải chịu 10.710.400 đồng (Mười triệu bảy trăm mười nghìn bốn trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nộp ngân sách nhà nước.

2.2 Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự, hoàn trả Ngân hàng Đ số tiền 5.287.000 (bằng chữ: Năm triệu, hai trăm tám mươi bảy nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003897 ngày 17/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

**3. Quyền kháng cáo:** Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.*

**Nơi nhận**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Thái Nguyên
- Chi cục THADS thành phố Thái Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký*

**Chu Thị Bích Hiền**